TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2020/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Việt Nam; trụ sở: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Hàn Ngọc Vũ - chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Ông Lê Tiến Thành – chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Việt Nam là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 48067.20 ngày 13/4/2020).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Cn và ông Đỗ Văn D;

Địa chỉ: Thôn TL, xã ThT, huyện TN, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Cn và ông Đỗ Văn D phải trả cho Ngân hàng Việt Nam tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng số 153/HĐTD-VIB 060/11 ngày 20 tháng 7 năm 2011, tính đến ngày 21 tháng 8 năm 2020 là 326.960.114 đồng (bao gồm tiền nợ gốc 137.400.000, lãi trong hạn là 20.608.936 và nợ lãi quá hạn 168.951.178 đồng).

Kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2020, bà Nguyễn Thị Cn và ông Đỗ Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo

mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Phương án trả nợ: Bắt đầu từ tháng 9 năm 2020, bà Nguyễn Thị Cn và ông Đỗ Văn D phải trả cho Ngân hàng Việt Nam số tiền 5.000.000 đồng vào tiền nợ gốc, thời gian trả nợ vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, bà Nguyễn Thị Cn và ông Đỗ Văn D sẽ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị Cn và ông Đỗ Văn D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (của khách hàng) số 153/2011/BĐ ngày 21 tháng 07 năm 2011 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 834b, tờ bản đồ số 01 tại Thôn TL, xã ThT, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 676133 do Ủy ban nhân dân huyện TN cấp ngày 30 tháng 9 năm 2005 cho chủ sử dụng là ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị Cn.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Việt Nam còn thừa thì trả lại cho người phải thi hành án; nếu còn thiếu thì người phải thi hành án phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Việt Nam.

2.4. Về án phí: Ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị Cn nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.174.002 đồng. Trả lại cho Ngân hàng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.900.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000991 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự